

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 2772 /QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-MARKETING
ĐẾN Ngày: 26/11/2013
Số: 602

Sao gửi:
- Ban Giám đốc;
- Cao đơn vị thuộc phòng.

- Trung tâm TT-ĐT
đăng tải trên website

- Lưu VT Lưu & báo chính,
phòng TSCĐ Lưu & báo chính

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

25/11/2013

[Handwritten signature]

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Bán công Marketing thành Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. MỤC TIÊU

- Xây dựng Trường Đại học Tài chính - Marketing trở thành cơ sở đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu trong cả nước và có uy tín trong khu vực về lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị, marketing, thẩm định giá...; có cơ cấu và phương thức đào tạo hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng. Kết hợp giá trị truyền thống và các giá trị hiện đại, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và mang đậm bản sắc dân tộc. Đến năm 2025, trở thành một trường đại học định hướng nghiên cứu, gắn với nhu cầu xã hội, đạt tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có một số chuyên ngành đạt chuẩn chất lượng của mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA); đến năm 2030, Trường sẽ đạt đẳng cấp một trong 200 trường đại học tiên tiến của khu vực Đông Nam Á.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp. Xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo, viên chức làm công tác giảng dạy, quản lý phát triển toàn diện, phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, trọng giá trị tri thức, đạo đức nghề nghiệp; đồng thời đáp ứng yêu cầu đặt ra của chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Đào tạo nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn hội nhập kinh tế, nghiên cứu, chuyên giao những thành tựu khoa học về kinh doanh, quản lý, tham gia hoạch định chiến lược và chính sách cho ngành Tài chính, cho các doanh nghiệp và tổ chức xã hội, góp phần phát triển đất nước; gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp quy luật phát triển khách quan, những tiến bộ khoa học và công nghệ; củng cố và phát triển các ngành, chuyên ngành truyền thống, tăng quy mô đào tạo ở mức độ thích hợp, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tế đáp ứng nhu cầu xã hội; tăng tỷ lệ đào tạo chất lượng cao, coi trọng chất lượng và hiệu quả, đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài (Tiếng Anh) và có đầy đủ các cấp đào tạo từ đại học đến tiến sĩ vào năm 2015.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, khuyến khích sáng tạo và nuôi dưỡng sự say mê, gắn kết nghiên cứu khoa học và công nghệ với đào tạo và phục vụ xã hội; xây dựng Trường trở thành một trong những trung tâm nghiên cứu - tư vấn lớn nhất của Việt Nam về chiến lược và chính sách kinh tế quốc gia.

- Chủ động tích cực hội nhập quốc tế để khai thác tối đa các lợi ích từ hợp tác quốc tế phục vụ quá trình đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; thực hiện liên kết đào tạo ở tất cả các cấp độ với các trường đại học lớn và thực hiện liên kết đào tạo với các nước trong khu vực; hợp tác toàn diện với các trường đại học của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tôn trọng sự khác biệt và coi trọng hợp tác.

- Phát triển đồng bộ và có chiều sâu về cơ sở hạ tầng phục vụ học tập và giảng dạy. Tiếp tục trang bị các phương tiện dạy và học, nâng cấp, hiện đại hóa điều kiện giảng dạy và học tập; thực hiện các dự án xây dựng, mở rộng trường theo tiêu chuẩn một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực ngang tầm với các trường hiện đại khác trên toàn quốc. Phát triển cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đồng bộ, quy mô lớn trên một không gian địa lý khoảng 35 ha.

- Cơ chế tài chính của Trường được thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của một đơn vị sự nghiệp công lập.

2. NỘI DUNG

2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

- Giai đoạn 2013 - 2015: củng cố và kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường gồm các khoa, phòng, viện, trung tâm dịch vụ, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc. Các đơn vị trong Trường vừa được trao quyền chủ động, tổ chức hoạt động độc lập, vừa có tính liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành một chỉnh thể, có sức mạnh

và linh hoạt. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên, viên chức hiện có và tiếp tục tuyển mới giảng viên, viên chức theo chỉ tiêu được Bộ Tài chính giao.

- Giai đoạn 2016 - 2020: xây dựng đội ngũ giảng viên, viên chức đủ về số lượng, có trình độ, năng lực và phẩm chất theo tiêu chuẩn hội nhập, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ phát triển của nhà trường. Đến năm 2020: tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ là 25%, thạc sỹ là 75%; tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư là 0,35%, phó giáo sư là 3,5%; tỷ lệ giảng viên và nghiên cứu viên trên tổng số viên chức đạt trên 70%; 20% giảng viên có thể giảng bằng tiếng Anh.

- Giai đoạn 2021 - 2030: các đơn vị trong Trường chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nguồn lực, thiết lập thêm các đơn vị mới để đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; điều chuyển hợp lý nhằm phát huy tối đa khả năng giảng viên, viên chức quản lý. Đến năm 2030: tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sỹ là 30%, thạc sỹ là 70%; tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư là 0,85%, phó giáo sư là 4,15%; tỷ lệ giảng viên và nghiên cứu viên trên tổng số viên chức đạt trên 80%; 25% giảng viên có thể giảng bằng tiếng Anh.

2.2. Phát triển công tác đào tạo

- Giai đoạn 2013 - 2015: rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học gắn kết nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội và hội nhập với khu vực và quốc tế; nâng cấp các chương trình đào tạo đại học của trường để nâng cao chất lượng và đảm bảo tính liên thông giữa các hệ và liên thông với các trường trong nước và quốc tế; tiếp tục duy trì sự ổn định bậc đại học, sau đại học, quy mô sinh viên (quy đổi): 18.147 sinh viên, quy mô học viên sau đại học 1.510 học viên; chuẩn bị các điều kiện đào tạo bậc sau đại học (trình độ thạc sỹ và tiến sỹ) vào năm 2015;

- Giai đoạn 2016 - 2020: phát triển ngành nghề theo hướng trường đại học đa ngành; phân đầu có từ 2-3 chương trình đào tạo theo chương trình tiên tiến, mang tính hội nhập cao và liên kết với quốc tế; quy mô sinh viên (quy đổi): 21.620 sinh viên, quy mô học viên sau đại học: 1840 học viên; đa dạng hoá các phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng; mở rộng thị trường đào tạo tại Tây Nam bộ, Tây nguyên, phát triển quan hệ với các địa phương để đẩy mạnh hoạt động đào tạo. Tiến hành nghiên cứu thị trường đào tạo của Lào và Campuchia để xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp, phát triển hợp tác đào tạo với Mianma và các nước Đông Nam Á khác.

- Giai đoạn 2020 - 2030: quy mô sinh viên (quy đổi): 27.118 sinh viên, quy mô học viên sau đại học: 2.700 học viên; năm 2020, tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học theo chuẩn khu vực nhằm phân đầu có từ 1-2 ngành đào tạo đạt chuẩn kiểm định khu vực; phát triển thêm một số ngành đào tạo thuộc khối kinh tế và quản trị doanh nghiệp trên cơ sở nhu cầu của ngành Tài chính và xã hội; áp dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý tiếp cận công nghệ, quy trình đào tạo tiên tiến theo hướng chuyển từ "quản lý" sang "tư vấn và kiểm tra".

2.3. Phát triển công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Giai đoạn 2013 - 2015: tổ chức lựa chọn, biên soạn, nghiệm thu giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho các bậc học, đảm bảo 100% các môn học đều có giáo trình. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; tổ chức triển khai các hoạt động, chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu phục vụ trực tiếp quá trình phát triển Trường và phát triển công tác đào tạo; thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 05 đề tài cấp Bộ và 20 đề tài cấp Trường.

- Giai đoạn 2016 - 2020: tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cho các cơ quan tổ chức và doanh nghiệp. Thu hút các nguồn lực xã hội cho công tác nghiên cứu khoa học và đóng góp vào ngân sách của Trường; hàng năm hoàn thành khoảng 50 công trình nghiên cứu và đăng khoảng 180 bài trên các tạp chí (trong đó có 15 bài đăng trên tạp chí nước ngoài); phát huy mạnh mẽ vai trò của Viện Nghiên cứu kinh tế ứng dụng; thực hiện 02 đề tài cấp Nhà nước, 10 đề tài cấp Bộ và 30 đề tài cấp Trường.

- Giai đoạn 2021 - 2025: phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, tiến hành tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo do các bộ, ban, ngành và do các tổ chức khác chủ trì; xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược trong nghiên cứu khoa học với các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; xây dựng các chương trình tư vấn doanh nghiệp, các chương trình nghiên cứu triển khai và cho thuê chuyên gia tư vấn khoa học; hoàn thành khoảng 150 công trình và đăng khoảng 260 bài trên tạp chí (trong đó có 30 bài đăng trên tạp chí nước ngoài); thực hiện 03 đề tài cấp Nhà nước, 15 đề tài cấp Bộ và 45 đề tài cấp Trường.

- Giai đoạn 2026 - 2030: hoàn thành khoảng 300 công trình và đăng khoảng 600 bài trên các tạp chí (trong đó có 45 bài đăng trên tạp chí nước ngoài); thực hiện 04 đề tài cấp Nhà nước, 20 đề tài cấp Bộ và 60 đề tài cấp Trường.

2.4. Phát triển hoạt động hợp tác quốc tế

- Giai đoạn 2013 - 2015: duy trì, phát triển các quan hệ hợp tác đã có và tìm kiếm, mở rộng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên và công chức, viên chức của Trường.

- Giai đoạn 2015 - 2020: xây dựng một số chương trình đào tạo quốc tế giảng dạy bằng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể liên thông được với các trường đại học nước ngoài; hướng đến sinh viên quốc tế; từng bước thực hiện việc trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, người học với các trường đại học trong và ngoài nước. Đến năm 2020, Trường Đại học Tài chính - Marketing phát triển quan hệ với khoảng 10 trường trên thế giới.

- Giai đoạn 2021 - 2030: tiến hành hợp tác với một số trường ở Châu Âu và Mỹ; liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ. Đến năm 2030, sẽ nâng số trường có quan hệ hợp tác đào tạo và

nghiên cứu khoa học lên 40 trường, trong đó ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác với các trường đại học lớn trong khối G7 và G20.

2.5. Phát triển cơ sở vật chất và quản lý tài chính.

- Giai đoạn 2013 - 2015: duy trì cơ sở vật chất hiện có, hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Ký túc xá - Thư viện tại số 2/4 Trần Xuân Soạn, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đẩy nhanh tiến độ làm việc với các cơ quan có liên quan để được giao đất thực hiện đầu tư xây dựng Trường.

- Giai đoạn 2016 - 2020: tiếp tục triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường tại Thành phố Hồ Chí Minh; đến cuối năm 2020, cơ bản hoàn thành dự án, di dời toàn bộ các cơ sở đào tạo chính quy tập trung về khuôn viên mới của Trường, hoàn thành khu Ký túc xá tập trung. Tất cả các phòng học đều được trang bị đầy đủ máy chiếu đa phương tiện và máy vi tính nối mạng; xây dựng hoàn chỉnh mạng thông tin truyền thông nội bộ, trung tâm tài nguyên thông tin điện tử của thư viện, hệ thống số hóa tài liệu, hệ thống e-learning.

- Giai đoạn 2021 - 2025: xúc tiến mở rộng quy mô đất đai của trường thêm khoảng 15 ha (ở khu vực quận 7 hoặc quận 9), đến cuối giai đoạn có quyết định cấp đất và giải phóng xong mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng; hoàn thành khối lượng xây dựng khu nhà ở của giảng viên, xây dựng tiếp khu ký túc xá sinh viên đáp ứng nhu cầu nội trú của 80% số sinh viên, khu thể thao, khu nhà làm việc của các khoa chuyên môn, các phòng ban chức năng. Hoàn thành việc di dời của các khoa chuyên môn về cơ sở mới.

- Giai đoạn 2026 - 2030: xây dựng các đại giảng đường, hoàn thành khu ký túc xá đáp ứng 100% nhu cầu nội trú của sinh viên, hiện đại hoá và hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng khu giải trí liên hợp bao gồm các nhà luyện tập và thi đấu thể thao đa năng, khu mô phỏng doanh nghiệp với tính năng thực hành và có thể khai thác thực tế nhằm tăng nguồn thu cho trường, hoàn thành khu nhà hội nghị quốc tế với đầy đủ trang thiết bị hiện đại có thể tổ chức hội thảo khoa học trong nước quốc tế, hoàn chỉnh khuôn viên trường với đầy đủ các công năng, hiệu suất sử dụng 100%, đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc của các phòng ban, chức năng, các khoa chuyên môn, đồng thời đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của các sinh viên, giảng viên; đầu tư hệ thống xe bus đưa đón giảng viên và sinh viên từ nội thành ra các cơ sở đào tạo, hoàn trả các cơ sở thuê mượn và di dời toàn bộ văn phòng làm việc của Ban Giám hiệu và các phòng ban chức năng về cơ sở mới.

- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo tinh thần Kết luận số 37-TB/W ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”, Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 37. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nhà nước, trong đó: Giai đoạn 2013 - 2015, Trường tiếp tục là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động.

3. GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

3.1. Công tác xây dựng đội ngũ và phát triển nguồn nhân lực

- Giai đoạn 2013 - 2015:

+ Xây dựng và thực hiện các đề án đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ; đề án quy hoạch, điều chuyển, luân chuyển cán bộ lãnh đạo các đơn vị; đề án phát triển và sử dụng đội ngũ giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030, phấn đấu đạt trình độ khu vực; nâng cao năng lực điều hành quản lý, nâng cấp trình độ nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý (tin học, ngoại ngữ, quản lý...). Lập kế hoạch và tổ chức định kỳ cho cán bộ, viên chức quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; làm việc có hiệu quả và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Lập đề án và tổ chức tuyển dụng viên chức hợp lý theo quá trình phát triển tổ chức bộ máy của từng giai đoạn. Tuyển chọn đúng chuyên môn theo yêu cầu của công việc và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để bộ máy tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Xây dựng kế hoạch và phương pháp đánh giá một cách khoa học đối với hoạt động của viên chức quản lý giáo dục, giảng dạy của giảng viên; chú trọng triển khai tốt việc cải cách hành chính trong quản lý và phục vụ; xây dựng kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên.

+ Chú trọng triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học với hệ thống chỉ số đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ giảng viên thông qua giảng dạy, nghiên cứu khoa học, các tài liệu, giáo trình biên soạn, quỹ thời gian dành cho học tập, nghiên cứu khoa học, tự đào tạo, đảm bảo khoa học, chính xác.

- Giai đoạn 2021 - 2030: xây dựng đề án thành lập các khoa, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc Trường theo hướng vừa độc lập, vừa liên kết, đảm bảo tính thống nhất trong toàn Trường.

3.2. Phát triển công tác đào tạo

- Giai đoạn 2013 - 2015:

+ Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, phấn đấu đến năm 2015 toàn bộ các bậc, hệ đào tạo trong trường đều được đào tạo theo học chế tín chỉ; quản lý đào tạo theo hướng “tin học hóa quản lý”, và từng bước thực hiện mục tiêu “chuẩn hóa, hiện đại hóa” trong hoạt động đào tạo; lựa chọn và áp dụng giáo trình tiên tiến trong nước và quốc tế; từng bước tăng quy mô đội ngũ giảng viên, đặc biệt là giảng viên cơ hữu, có các chính sách cụ thể về đào tạo, thu hút đội ngũ giảng viên, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên từ đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ đãi ngộ khác; khuyến khích các giảng viên học thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước (tạo điều kiện tốt nhất để đạt các tiêu chí xét chức danh Phó giáo sư, Giáo sư).

+ Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng kết hợp hợp lý giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp, nhân cách và kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo; hoàn thiện nội dung đào tạo đảm bảo tính cơ bản, thiết thực, khoa học; chú trọng kết hợp tích cực và chặt chẽ với các đơn vị sử dụng lao động, cũng như gắn kết với nhu cầu của xã hội trong việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo.

+ Thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, học tập. Đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng việc sử dụng các trang thiết bị phục vụ, hệ thống thông tin - thư viện, phòng thực hành. Thực hiện việc kiểm định: “Đánh giá trong” theo tiêu chuẩn quốc gia nhằm rà soát và sửa chữa những khiếm khuyết để phấn đấu 1 - 2 ngành đào tạo của trường tiếp cận chuẩn của khu vực. Từ năm 2015 trở đi sẽ tiến hành kiểm định “Đánh giá ngoài”.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Kiến toàn công tác tự đánh giá phục vụ việc kiểm định chất lượng giáo dục theo qui trình kiểm định chất lượng; điều chỉnh và áp dụng chuẩn đầu ra theo nhu cầu xã hội cho từng thời kỳ phát triển thị trường lao động và kinh tế quốc gia; đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển sang mô hình giảng dạy lấy người học làm trung tâm, chuyển quá trình đào tạo sang quá trình tự đào tạo; tăng cường kỹ năng nghiên cứu khoa học và ứng dụng đối với người học.

+ Nghiên cứu từng bước đưa vào áp dụng một số chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài; đổi mới nội dung đào tạo, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và phát triển nghề nghiệp trong xã hội, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng lĩnh vực, tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển tiềm năng nghiên cứu sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực hoạt động trong cộng đồng và khả năng phát triển nghề nghiệp của người học.

+ Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: trang bị phương pháp học tập hiện đại, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục dạng mở và nguồn tư liệu trên mạng Internet. Lựa chọn sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước.

+ Thay đổi phương thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên, nâng cao kỹ năng thực hành và chất lượng học tập của sinh viên thông qua hoạt động các trung tâm, các đơn vị dịch vụ, các doanh nghiệp kinh doanh trực thuộc trường và các hoạt động liên kết đào tạo với doanh nghiệp. Tăng cường khả năng ngoại ngữ cho người học để có thể nghe, hiểu và đọc hiểu được các tài liệu tiếng nước ngoài về chuyên ngành phục vụ cho công tác học tập cũng như việc làm sau khi ra trường.

+ Thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2012-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giai đoạn 2021 - 2030: tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình đào tạo, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường hệ thống quản lý, tự kiểm tra, đánh giá và kiểm soát, thường xuyên thanh tra đào tạo để ngăn ngừa các sai sót, phòng ngừa tiêu cực trong đào tạo, thi cử.

3.3. Phát triển công tác nghiên cứu khoa học

- Giai đoạn 2013 - 2015:

+ Rà soát xây dựng mới Quy chế quản lý khoa học và ứng dụng thực tế trong Trường; mở rộng và phát triển năng lực nghiên cứu cho công chức, viên chức và giảng viên; việc nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ bắt buộc đối với mỗi giảng viên. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thông tin hoạt động khoa học công nghệ.

+ Tổ chức các hình thức hoạt động khoa học công nghệ đa dạng nhằm thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học như: hội nghị, hội thảo chuyên môn; đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo do các bộ, ngành và các đơn vị tổ chức.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên đối với các công trình nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn, tính hiệu quả, tính khoa học cao.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Xây dựng đề án đổi mới phương pháp nghiên cứu khoa học; xây dựng các chương trình tư vấn doanh nghiệp, các chương trình nghiên cứu triển khai và cho thuê chuyên gia tư vấn khoa học công nghệ; ban hành quy định về thông tin, quảng bá kết quả nghiên cứu khoa học.

+ Xây dựng qui định thúc đẩy cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học; xây dựng và thực thi Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng thống nhất quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường nhưng phân cấp, cụ thể và hiệu quả, thu hút các cá nhân, tổ chức bên ngoài Trường đặt hàng và tài trợ cho nghiên cứu khoa học.

+ Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học; ứng dụng công trình nghiên cứu khoa học vào đào tạo, vào thực tiễn, đầu tư phát triển một số viện nghiên cứu trong nhà trường để phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

- Giai đoạn 2021 - 2030: mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ gắn với đào tạo và thực tiễn, xã hội hoá kết quả nghiên cứu.

3.4. Hoạt động hợp tác quốc tế

- Xây dựng Đề án hợp tác quốc tế giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến năm 2030; củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác với các đối tác đã có, tiếp tục tìm kiếm quan hệ hợp tác với đối tác mới và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế nhằm mở rộng hình thức "du học tại chỗ" cho sinh viên, giảng viên và viên chức quản lý.

- Tăng cường cử giảng viên, viên chức quản lý ra nước ngoài học tập, giảng dạy và nghiên cứu; đồng thời mở rộng việc nhận chuyên gia các nước đến Trường để giảng dạy và nghiên cứu; Ưu tiên tuyển chọn những người có trình độ ngoại ngữ cao đối với giảng viên các ngành đào tạo chủ lực của nhà trường và có cơ chế bắt buộc về chuẩn ngoại ngữ đối với giảng viên để giảng viên có thể tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế.

- Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao cho hoạt động hợp tác quốc tế, một số chương trình đào tạo quốc tế giảng dạy bằng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể liên thông được với các trường đại học khác trong khu vực.

- Tích cực tạo nguồn tài chính để có khả năng mở rộng công tác cho hợp tác quốc tế, một mặt sẽ trích một phần kinh phí tương xứng cho hợp tác quốc tế từ quỹ chi tiêu nội bộ, mặt khác cần chủ động tìm và tạo nguồn hỗ trợ cho hợp tác quốc tế từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các tổ chức tài trợ trong và ngoài nước.

3.5. Đầu tư, phát triển cơ sở vật chất và tăng cường quản lý tài chính

- Tăng cường năng lực, nguồn lực nhất là nhân lực cho Ban quản lý các Dự án, cho các phòng chức năng (Kế hoạch - Tài chính, Quản trị thiết bị,...) để xây dựng, thực hiện các dự án hiện có; đồng thời tìm các dự án để phục vụ cho việc phát triển trường.

- Căn cứ vào quy mô đào tạo và yêu cầu đào tạo của các chuyên ngành vào mỗi giai đoạn, lập kế hoạch và xây dựng, trang bị đầy đủ phòng làm việc, thiết bị, phần mềm mô phỏng hoạt động của các chuyên ngành để đảm bảo nhu cầu thực hành của sinh viên, học viên, đảm bảo nhu cầu nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên.

- Căn cứ vào diện tích đất có được vào mỗi giai đoạn cùng với quy mô đào tạo, quy mô về nhân sự, mô hình quản lý và nguồn lực tài chính của trường để trang bị các hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc, các loại phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quản lý điều hành theo hướng hiệu quả, hiện đại, tiện nghi.

- Nguồn vốn cho phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật: Nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở vật chất bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp của Trường, nguồn vốn xã hội hóa.

- Giải pháp gia tăng nguồn thu dịch vụ đào tạo và nguồn thu khác: phát triển các hoạt động dịch vụ ở các khoa chuyên môn, hình thành thêm một số tổ chức hoạt động kinh tế, dịch vụ; xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài và tranh thủ đầu tư về nguồn lực của các trường đại học nước ngoài; tăng cường, mở rộng các hoạt động khoa học công nghệ. Triển khai lập và thực hiện các bước việc đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở mới của Trường, từng bước đảm bảo nguồn kinh phí xây dựng cơ bản. Huy động các cá nhân, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước tham gia đầu tư; tìm kiếm các đối tác tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết, đầu tư tài

chính nhằm tăng thêm nguồn thu; đẩy mạnh liên kết và hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài;

- Giải pháp kiểm soát chi phí: xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp trong từng thời kỳ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác quản lý, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao trên tinh thần tiết kiệm, tăng thu nhập cho giảng viên, viên chức của Trường; đẩy mạnh việc phân cấp quản lý theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị trong Trường. Từng bước thực hiện khoán kinh phí theo nhiệm vụ, tiết kiệm chi quản lý hành chính.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo nội dung Kết luận số 37-TB/W ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”, Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 37 để đảm bảo nguồn kinh phí đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và đầu tư phát triển cơ sở vật chất đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phê duyệt tại Chiến lược.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này, Trường Đại học Tài chính - Marketing hoàn thiện Đề án chi tiết; tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, báo cáo Bộ tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược hàng năm.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ xem xét bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chiến lược theo đúng tiến độ, định kỳ có đánh giá, báo cáo Bộ kết quả thực hiện.

4. Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng của mình có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Tài chính - Marketing trong việc triển khai Chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCCB (60 bản).

**BỘ TRƯỞNG**

Đinh Tiến Dũng